TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HSST
Ngày: 06 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2018/TLST - HS ngày 15 ngày 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Phùng Văn M** sinh năm 1980 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn L và bà Phạm Thị N; vợ Vũ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Đỗ Tiến T**, sinh năm 1989 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị Kim P có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Lê Quang N, sinh năm 1991

3. Anh Lê Quang H, sinh năm 1989.

Đều trú tại: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(*Những người làm chứng đều vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 23/7/2018, M nảy sinh ý định bán số lô, số đề trái phép cho người những người chơi bằng cách bán trực tiếp hoặc người chơi nhắn tin gửi đến số điện thoại di động 0988.185.859 của M.

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 23/7/2018, Đỗ Tiến T đã sử dụng số điện thoại di động 01649.794.722 nhắn tin đến số di động của M mua các số lô 23 số tiền 3.000.000 đồng, số lô 84 là 2.000.000 đồng, các số đề 70, 07, 57, 75 mỗi số là 100.000 đồng, các số đề ba càng 770 với số tiền 100.000 đồng, tổng số tiền T mua là 5.500.000 đồng.

Ngoài ra M còn trực tiếp ghi bán số lô, số đề cho những người khác (không rõ tên, địa chỉ) được ghi chung 01 tờ giấy A4 được kẻ làm 6 cột, cột thứ nhất bỏ trống, cột thứ hai ghi trên là chữ "Đề", cột thứ ba ghi, thứ tư ghi "Xiên"; cột thứ năm ghi "Lô", cột thứ sáu ghi " Càng", phía dưới là các dãy số tự nhiên và số tiền, ví dụ như số đề 07-20 (tức là số đề 07 người chơi mua 20.000 đồng) cụ thể như sau: Số đề 01, 06, 10 mỗi số 30.000 đồng; đề 11, 22, 62, 44, 77 mỗi số là 20.000 đồng; số đề đầu 0 gồm từ số 00 đến 09 mỗi số 5.000 đồng; số đề 15 là 90.000 đồng; số đề 14, 93 mỗi số là 50.000 đồng; số đề 00, 99 mỗi số là 10.000 đồng; số đề chập 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số là 70.000 đồng; số đề 55 là 100.000 đồng; số xiên hai 86 và 30, 32 và 86 mỗi số là 200.000 đồng; lô xiên 29 là 300.000 đồng; số lô 32, 71 mỗi số là 1.000.000 đồng; số đề ba càng 571 số tiền là 30.000 đồng. Tổng số tiền M bán số lô, số đề cho những người chơi khác là 4.530.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 23/7/2018 M đang bán cho Nguyễn Văn H các số lô 86, 68 mỗi số là 100.000 đồng, tổng số tiền là 200.000 đồng, thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng, gồm: Số tiền 10.335.000 đồng, trong đó có 4.730.000 đồng là tiền do bán số lô, số đề trái phép mà có; 01 tờ giấy A4 ghi các số tự nhiên thu giữ của M; thu giữ của H 01 mảnh giấy ghi các số tự nhiên; 01 điện thoại Iphone 6s lắp số sim 0988.185.859 của M.

Đánh bạc bằng việc số lô, số đề như sau: Số đề là 02 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 30 phút hàng ngày, người chơi chọn mua 02 số tự nhiên trùng với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt mà người chơi đã mua thì người đó trúng đề và được số tiền là gấp 80 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề, nếu không trúng thì người chơi bị mất số tiền đã bỏ ra mua. Đề 3 số (*gọi là ba càng)* người chơi chọn mua 03 số tự nhiên trùng với 03 số cuối cùng của giải đặc biệt mà người chơi đã mua thì người đó trúng đề và được số tiền là gấp 300 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề, nếu không trúng thì người chơi bị mất số tiền đã bỏ ra mua.

Số lô là 02 số tự nhiên cuối cùng của 27 giải kết quả xổ số miền Bắc, nếu khi mở thưởng trong số 27 giải thưởng của kết quả miền Bắc mà có 02 số cuối cùng trùng với số đã mua thì người chơi thắng và được nhận số tiền gấp 3,5 lần số tiền đã bỏ ra *(01 điểm lô thắng được 70.000 đồng)*, nếu không trúng thì người chơi bị mất số tiền đã bỏ ra mua số lô. Lô xiên hai là người chơi chọn 2 cặp số tự nhiên (xiên 2) tùy ý người chơi, khi mở thưởng trong 27 số giải thưởng của kết quả Miền Bắc, nếu có 2 cặp số cuối cùng trùng với số mà người chơi đã mua thì người chơi được tính gấp 14 lần số tiền đã bỏ ra mua số lô xiên 2. Lô xiên ba là người chơi chọn 3 cặp số tự nhiên tùy ý người chơi, khi mở thưởng trong 27 số giải thưởng của kết quả miền Bắc, nếu có 3 cặp số cuối cùng trùng với số mà người chơi đã mua thì người chơi được tính gấp 48 lần số tiền đã bỏ ra mua số lô xiên 3, nếu không trúng thì mất số tiền đã mua.

Ngày 25/7/2018, Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại Iphone 4 lắp số sim 01649.794.722 của T, T tự nguyện giao nộp số tiền 5.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT -VKS-TK ngày 12/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Phùng Văn M, Đỗ Tiến T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS);

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Phùng Văn M; Đỗ Tiến T phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điều 17, 58; điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo M, T. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Phùng Văn M từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, giao bị cáo cho UBND xã C, huyện T giám sát, giáo dục; Áp dụng khoản 1, 2 Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Tiến T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% đến 7% thu nhập, giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T giám sát, giáo dục. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.230.000 đồng và 02 điện thoại di động, trả lại bị cáo M số tiền 5.605.000 đồng; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật số 97/2015 về phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 23/7/2018, tại nhà ở của mình ở thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương, Phùng Văn M đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Đỗ Tiến T với tổng số tiền 5.500.000 đồng, Nguyễn Văn H số tiền 200.000 đồng và những người khác với số tiền 4.530.000 đồng. Tổng số tiền Phùng Văn M đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề là 10.230.000 đồng.

[2] Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, M đã bán số lô, đề cho T, H và một số người khác và bị phát hiện bắt giữ trước khi có kết quả mở thưởng xổ số. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã lợi dụng hoạt động kinh doanh xổ số của Nhà nước, lợi dụng lòng tham và sự kém hiểu biết của người dân để sát phạt nhau, kiếm lời trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo không chỉ sát phạt nhau về kinh tế mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương bị dư luận xã hội phản đối. Từ việc chơi lô đề được thua sát phạt nhau bằng tiền, có thể dẫn đến nhiều hành vi, vi phạm pháp luật khác. Trong thời gian gần đây tệ nạn đánh lô, đề ở huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có chiều hướng gia tăng, để lại hậu quả xấu trong nhân dân. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân tốt và là bài học cảnh tỉnh đối với những người còn ham mê lô đề cờ bạc, có như vậy mới có tác dụng răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về vị trí, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Các bị cáo có sự thống nhất ý trí cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo M là người trực tiếp bán số lô, đề cho những người chơi, nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo T là người mua số lô, số đề của M, nên giữ vai trò đồng phạm và có vị trí thứ hai.

[5] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cả hai bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy. Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, đối với bị cáo M không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của BLHS, cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, còn đối với T số tiền đánh bạc không lớn nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước là phù hợp với Điều 36 BLHS.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo phạm tội đánh bạc trái phép, sát phạt nhau được thua bằng tiền, do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có biện pháp giáo dục đối với các bị cáo cũng như những người khác nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra thu giữ của 01 điện thoại Iphone 6s lắp số sim 0988.185.859 của M và 01 điện thoại Iphone 4 lắp số sim 01649.794.722 của T, đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội bị tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 10.335.000 đồng khi bị bắt quả tang M đã giao nộp, trong đó số tiền 4.730.000 đồng là tiền M đã ghi bán số lô, số đề cho H và một số người khác là khoản tiền do phạm tội mà có sẽ bị tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn lại số tiền 5.605.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho M số tiền 5.605.000 đồng, nhưng do M còn phải thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí nên tiếp tục giữ để đảm bảo việc thi hành án. Đối với số tiền 5.500.000 đồng do Đỗ Tiến T tự nguyện giao nộp đây là khoản tiền do phạm tội mà có sẽ bị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Như vậy là phù hợp với điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[9] Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Nguyễn Văn H, do số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, nên Công an tỉnh Hải Dương đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[10] Trong vụ án này, đối Đoàn Thiện H, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện T do M khai nhận có nhận 04 tin nhắn từ số sim 01664.500.661 của H để mua số lô, số đề tổng số tiền là 1.130.000 đồng vào ngày 23/7/2018. Tuy nhiên quá trình điều tra H không thừa nhận và khai bị mất điện thoại ngày 18/7/2018 đến ngày 25/7/2018 mới đi làm lại số sim điện thoại, nên không có căn cứ chứng minh H là người đã mua các số lô, số đề của M, do vậy không có căn cứ xử lý đối với H. Phùng

Văn M còn khai các số lô, số đề M bán cho những người chơi sau đó chuyển cho Phùng Văn T sinh năm 1969, trú tại thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương để hưởng chênh lệch phần trăm. Tuy nhiên quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh T là người mua số lô, số đề do M chuyển đến, nên không có căn cứ xử lý.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, Điều tra viên; VKSND huyện Tứ Kỳ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp với các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điều 17, 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS với các bị cáo Phùng Văn M, Đỗ Tiến T. Áp dụng thêm khoản 1 và 2 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Phùng Văn M; áp dụng thêm khoản 1, 2 Điều 36 BLHS đối với bị cáo Đỗ Tiến T.

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn M, Đỗ Tiến T phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Xử phạt bị cáo Phùng Văn M 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/11/2018. Giao bị cáo Phùng Văn M cho UBND xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án. Khấu trừ 7% thu nhập của bị cáo Đỗ Tiến T trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Giao bị cáo Đỗ Tiến T cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của BLHS xử phạt bị cáo Phùng Văn M 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*), bị cáo Đỗ Tiến T 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng)* sung quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Xử tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước trị giá 01 điện thoại Iphone 6s lắp số sim 0988.185.859; 01 điện thoại Iphone 4 lắp số sim 01649.794.722 . Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.230.000 đồng (*trong đó*

T 5.500.000 đồng, H 200.000 đồng và số tiền 4.530.000 đồng là tiền M đã ghi bán số lô, số đề cho một số người khác), trả lại số tiền 5.605.000 đồng cho bị cáo M, nhưng bảo thủ số tiền 5.605.000 đồng để thi hành án về khoản án phí và khoản tiền phạt (*đặc điểm vật chứng và số tiền theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Xử buộc các bị cáo Phùng Văn M, Đỗ Tiến T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Các bị cáo .
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú